TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:111/2023/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 05 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 04 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1988

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh B.

Nơi ở: Thôn S, xã Th, huyện L, tỉnh B

Bị đơn: Anh Trịnh Văn N, sinh 1986

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Trịnh Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Trương Thị H, anh Trịnh Văn N có con chung là Trịnh Văn C và Trịnh Thị Mai L. Chị Trương Thị H, anh Trịnh Văn N thỏa thuận để chị Hưởng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trịnh Thị Mai L, sinh 15/03/2014 và anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trịnh Văn C, sinh 24/11/2010.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc,

giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trương Thị H và anh Trịnh Văn N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trương Thị H và anh Trịnh Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị H chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002192 ngày 03/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả chị Trương Thị H số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS thành phố Bắc Giang;
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- UBND xã S, TP B, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Luyện